

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2023/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi
và phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 130/TTr-SNN ngày 20 tháng 9 năm 2023 và Công văn số 3334/SNN-CCTL ngày 25 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi và phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Giám đốc Kho

bạc Nhà nước Bình Thuận, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Quỹ PCTT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT Thường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đoàn Anh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chi tiết nội dung chi, mức chi và phân bổ

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận

*(Kèm theo Quyết định số: 24 /2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi và phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; hỗ trợ người chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức chi 50.000 đồng/người/ngày căn cứ vào danh sách và số ngày thực tế được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó thiên tai phê duyệt.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) căn cứ vào danh sách và số ngày thực tế được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó thiên tai phê duyệt: Mức chi 120.000 đồng/người/ngày, nếu thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau thì được tính gấp đôi; khi tập trung làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe

một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày/đợt thiên tai.

d) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai: Mức hỗ trợ bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp đôi, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 19 Nghị định 30/2017/NĐ-CP của Chính phủ (chỉ hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

2. Chi cứu trợ khẩn cấp hậu quả thiên tai

Áp dụng cho những đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra bao gồm: Không còn nơi cư trú, nơi cư trú không an toàn; không còn lương thực, thực phẩm, nước uống; hư hỏng sách, vở, phương tiện học tập đối với học sinh, sinh viên.

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi 15 kg gạo người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng (không thuộc các đối tượng được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh cho đối tượng bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ về sách vở, phương tiện học tập cho học sinh, sinh viên bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi 200.000 đồng/đối tượng/đợt thiên tai.

3. Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Hỗ trợ tu sửa nhà ở bị thiệt hại do thiên tai: Áp dụng theo Điều 3, Điều 4 tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Nhà ở bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): Mức chi 40.000.000 đồng/nhà.

- Nhà ở bị thiệt hại rất nặng:

+ Thiệt hại từ 61% - 70%: Mức chi 30.000.000 đồng/nhà.

+ Thiệt hại trên 50% - 60%: Mức chi 20.000.000 đồng/nhà.

- Nhà ở bị thiệt hại nặng:

+ Thiệt hại từ 41% - 50%: Mức chi 15.000.000 đồng/nhà.

+ Thiệt hại từ 30% - 40%: Mức chi 10.000.000 đồng/nhà.

b) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi 10.000.000 đồng/xã/đợt thiên tai.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai gồm: Cơ sở y tế, trường học, nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình/hạng mục.

đ) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình/hạng mục.

e) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; cầu, cống bị sập đổ, trôi hư hỏng: Mức chi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

g) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức chi tại cấp tỉnh: 100.000.000 đồng/năm, cấp huyện: 30.000.000 đồng/năm, cấp xã: 10.000.000 đồng/năm. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; các văn bản khác có liên quan và trong khả năng cân đối của Quỹ.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi tại cấp tỉnh: 50.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp huyện: 20.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp xã: 10.000.000 đồng/kế hoạch, phương án, trong khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm (di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, ngập lụt, thiên tai khác): Mức chi 30.000.000 đồng/hộ, trong khả năng cân đối của Quỹ (không thuộc các đối tượng được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội).

d) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp địa phương và cộng đồng: Mức chi tại cấp tỉnh: 12.000.000 đồng/lớp/ngày; cấp huyện: 10.000.000 đồng/lớp/ngày; cấp xã: 8.000.000 đồng/lớp/ngày. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

đ) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi tại cấp tỉnh: 400.000.000 đồng/đợt; cấp huyện: 200.000.000 đồng/đợt; cấp xã: 50.000.000 đồng/đợt, trong khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

g) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, các quy định khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

h) Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai (thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ): Mức chi 500.000.000 đồng/năm/đơn vị cấp huyện, tỉnh.

Điều 4. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu (không quá 5%); chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ (không quá 3%) và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã (không quá 20%). Số tiền thu Quỹ còn lại (tối thiểu 72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được giữ lại tối đa không quá 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện (không quá 20%) và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ (không quá 3%). Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

3. Phân bổ nguồn kinh phí cấp huyện, cấp xã giữ lại khi đã sử dụng và thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư.

a) Chậm nhất đến ngày 15/01 năm sau, Ủy ban nhân dân cấp xã nộp báo cáo quyết toán kinh phí giữ lại về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí giữ lại của Ủy ban nhân dân cấp xã và của cấp mình (huyện) nộp về cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh trước ngày 31/01 năm sau.

b) Căn cứ vào báo cáo quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp huyện và chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ, cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30/3 năm sau và quyết định thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ (bổ sung) khi nguồn kinh phí cấp huyện, cấp xã giữ lại đã sử dụng hết.

Điều 5. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ là 3% tổng số thu Quỹ của tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

1. Chi cho cơ quan thuế 1% trên tổng mức đóng góp Quỹ PCTT phải nộp trong năm do Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế khu vực, huyện, thành phố đôn đốc thu Quỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ PCTT đối với các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận); nội dung chi phí phục vụ cho công tác triển khai xây dựng kế hoạch thu Quỹ và đôn đốc thu nộp Quỹ.

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và cơ quan quản lý Quỹ: Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành (theo Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác).

3. Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ: Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Phê duyệt dự toán, tạm ứng, thanh toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ

1. Phê duyệt dự toán: Cơ quan quản lý Quỹ chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh lập và phê duyệt dự toán chi tiết chi cho các nội dung được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 5 Quy định này trước ngày 30/4 hàng năm.

2. Tạm ứng và thanh quyết toán

a) Căn cứ dự toán nguồn kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ được phê duyệt, cơ quan quản lý Quỹ tạm ứng kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng theo tiến độ và kết quả thu Quỹ.

b) Chậm nhất đến ngày 31/01 năm sau, Cục Thuế tỉnh nộp báo cáo quyết toán kinh phí chi cho công tác liên quan đến việc triển khai, đôn đốc thu nộp Quỹ về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi từ nguồn thu Quỹ hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định chi theo nội dung chi trên cơ sở đề nghị của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, xã. Đối với hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính

phát sinh liên quan đến công tác thu, quản lý Quỹ tại cấp huyện, cấp xã giao ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm:

a) Tháng 10 hàng năm, trên cơ sở báo cáo đề xuất các danh mục, nội dung được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau do các địa phương, đơn vị lập, Văn phòng Thường trực kiểm tra, rà soát, tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành và địa phương liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Sau các đợt thiên tai, sự cố đột xuất xảy ra, các địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo chính thức tình hình thiệt hại và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.

b) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực bị thiệt hại do thiên tai gây ra tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra thiên tai, sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục; tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời khắc phục thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

3. Sau khi có quyết định hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

4. Đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, kinh phí giữa các danh mục hoặc thay đổi danh mục nhưng không làm tăng tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan xem xét, quyết định, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành liên quan và Cơ quan quản lý Quỹ kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí.

b) Hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán các nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo đúng quy định.

c) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo cơ quan quản lý Quỹ, các địa phương thực hiện công tác thu nộp, quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

a) Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, thẩm họa nghiêm trọng từ nguồn vốn đầu tư công trong trường hợp không còn nguồn thu từ Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh và Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương hỗ trợ không đảm bảo để chi hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Tổ chức hoạt động, quản lý, phân bổ, sử dụng Quỹ đúng Quy định này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật liên quan; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu, chi Quỹ theo quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu, chi và thông báo kế hoạch thu, chi Quỹ hàng năm.

b) Thực hiện công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với các địa phương, cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo địa bàn cấp huyện theo đúng quy định.

c) Báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng; lập báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

5. Cục Thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm a, b, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Cục Thuế tỉnh phối hợp, chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế khu vực, huyện, thị xã, thành phố có biện pháp hỗ trợ thu Quỹ đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài chậm hoặc không nộp Quỹ theo quy định.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Thuận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc cung cấp thông tin liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để hỗ trợ công tác lập kế hoạch thu và công tác thu Quỹ hàng năm.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thu, nộp Quỹ và quản lý, sử dụng kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai đúng Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Thực hiện công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, các nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền.

c) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ Quỹ cấp tỉnh.

8. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ Quỹ cấp tỉnh.

c) Công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế./.